

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC
NĂM BÁO CÁO: 2016



I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát :*

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3700791715
- Vốn điều lệ : 71.925.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.925.500.000 đồng
- Địa chỉ: Lô G1-9 , Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Thị xã Tân Uyên , Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (0274) 3652 768 – (0274) 3652 769
- Số fax: (0274) 3652 766
- Website: www.peteclogistics.com.vn
- Mã cổ phiếu: PLO

Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày thành lập: 11/4/2007

+ CTCP Kho vận Petec được Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KH&ĐT) tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 11/04/2007 với số vốn điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty chỉ thực hiện 01 lần phát hành vào ngày 31/03/2009, tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng lên 71.925.500.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho đối tượng khác.

+ Các mốc sự kiện quan trọng :

Năm 2007: Công ty xây dựng mới hệ thống kho có tổng diện tích 150.000 m². Trong năm 2007 hoàn tất xây dựng kho đầu tiên diện tích 23.000 m², và đã được Tổng Cục Hải Quan cấp phép thành lập Kho Ngoại Quan.

Năm 2009: Công ty tiếp tục xây dựng thêm 30.000 m² kho bao gồm kho nội và kho ngoại quan. Với trang thiết bị hiện đại, tọa lạc tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nằm trên con đường huyết mạch từ Tây Nguyên xuống các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tp.Hồ Chí Minh, có nhiều thuận lợi cho hoạt động logistics như đường giao thông thuận lợi cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 30 km (50 phút), cảng Sài Gòn khoảng 25 km (45 phút), cảng hàng không Tân Sơn Nhất khoảng 30 km (40phút), cảng kho Sóng Thần 14 km (15 phút). Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các chi nhánh hoạt động rộng khắp trên lãnh thổ Việt Nam và trên thế giới rất thuận lợi cho quý khách hàng đảm bảo được sự lưu trữ, bảo quản và lưu thông hàng hóa an toàn, nhanh chóng và hiệu quả nhất với chi phí hợp lý nhất.

Công ty tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng) lên 71.925.500.000 đồng (Bảy mươi một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Năm 2011: Công ty thành lập 02 chi nhánh tại địa chỉ 63 Đào Duy Anh, Tp.Hồ Chí Minh và Tổ 2, ấp Long Bình, tỉnh Tây Ninh. Trong năm Công ty cũng thành lập thêm 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa chỉ số 94, đường DT 744, tỉnh Bình Dương.

Năm 2013: Công ty đóng cửa cửa hàng xăng dầu số 1 tại số 308/04 đường ĐT747B, tỉnh Bình Dương và thành lập mới 01 nhà máy chế biến nông sản tại địa chỉ số 202 đường ĐT747B, tỉnh Bình Dương.

Năm 2015: Công ty tiếp tục đóng cửa cửa hàng xăng dầu số 2 tại số ấp Tân Lập, xã An Điền

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh sang 123 Đào Duy Anh, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu

- Địa bàn kinh doanh:

+ Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

+ Các Quận tại Thành Phố Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội Đồng Quản trị:

Ông: Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Xuân Hồng	Thành Viên
Ông Nguyễn Minh Trực	Thành Viên
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành Viên
Ông Hồ Hoàng Đức	Thành Viên
Ông Lý Hoài Nam	Thành Viên

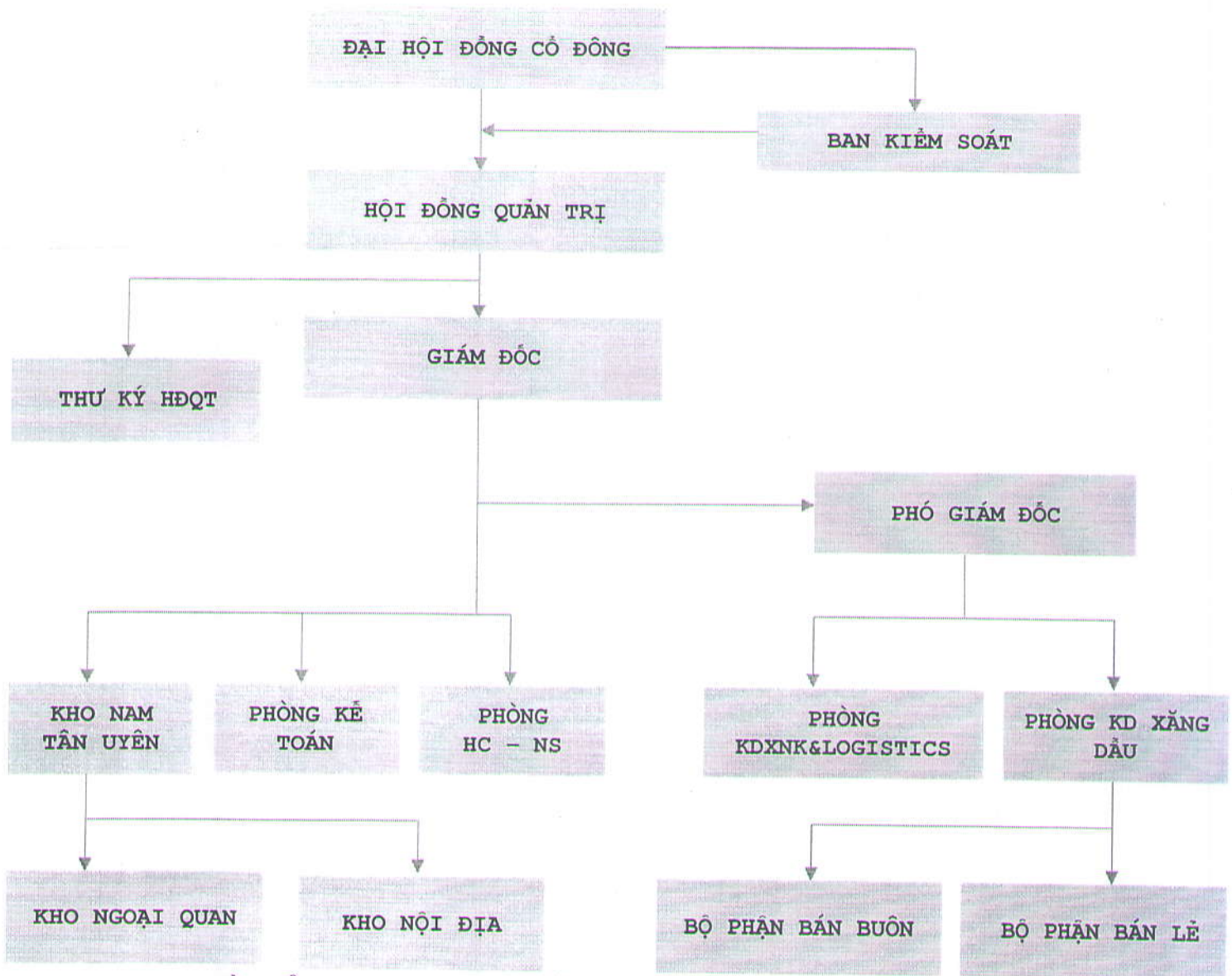
Ban Giám Đốc:

Ông: Huỳnh Xuân Hồng	Giám Đốc
Ông: Lý Hoài Nam	Phó Giám Đốc

Ban Kiểm soát:

Bà: Đinh Thị Hồng Nga	Trưởng Ban
Ông: Nguyễn Văn Thuận	Thành Viên
Ông: Hoàng Anh Tuấn	Thành Viên

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại Hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Giám Đốc: Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc.

Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Thư ký HĐQT: Thư ký HĐQT do HĐQT bổ nhiệm, là người có nhiệm vụ hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng quản trị về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Kho Nam Tân Uyên: gồm Kho ngoại quan và Kho nội địa.

Phòng Kế toán: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng Hành chính – Nhân sự: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động hành chính và nhân sự toàn Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng KDXNK và Logistics: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và logistics trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng Kinh doanh Xăng dầu: gồm Bộ phận bán buôn và Bộ phận bán lẻ; trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty mẹ:** không có
- **Công ty con, công ty liên kết:**

Công ty cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng Dầu

Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giá trị khoản đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Tỷ lệ sở hữu: 26,11%.

4. Định hướng phát triển:

▪ Mục tiêu hoạt động chủ yếu:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là hoạt động kinh doanh xăng dầu và hoạt động cho thuê kho; đồng thời đặt mục tiêu giải quyết các khoản nợ xấu theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu quả là ưu tiên hàng đầu.

Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty tự tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác để tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm khác

đồng, Công ty, người lao động và xã hội.

5. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế năm 2016 gặp nhiều khó khăn, trong đó vấn đề tài chính luôn là đề tài nóng bỏng cũng là sự nhức nhối của các doanh nghiệp. Việc lạm phát tăng cao cộng với sự quản lý tài chính của Ngân hàng nhà nước theo chính sách thắt chặt tín dụng, nghĩa là lãi suất vay được đẩy lên rất cao cho những món nợ vay cũ và rất khó giải ngân cho các khoản vay mới.
- Với việc Nghị định 67 về kinh doanh xăng dầu đi vào hiệu lực, do không đủ điều kiện làm Thương nhân phân phối hoặc Tổng đại lý, việc bán buôn cho khách hàng cửa hàng xăng dầu bị chấm dứt, sẽ làm doanh thu và lợi nhuận của mảng kinh doanh xăng dầu sụt giảm lớn, cũng như ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của Cty. Yêu cầu bức thiết là Cty phải phát triển kinh doanh ngành hàng mới bù đắp cho sự thiếu hụt dòng tiền nói trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận của năm 2016, cụ thể:

CHỈ TIÊU	Thực hiện	Kế hoạch	(%) so với kế hoạch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	144,104,900,035	362,500,000,000	
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	1,189,122,120		
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho	5,704,455,099	12,000,000,000	
Doanh thu các dịch vụ phụ trợ kho	796,876,512	5,000,000,000	
Doanh thu kinh doanh nông sản	0	144,000,000,000	
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	136,137,552,479	176,000,000,000	
Doanh thu dịch vụ hỗ trợ kxd	0	500,000,000	
Các khoản dự phòng	219,837,034		
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	0		
Dự đầu tư tài chính dài hạn	219,837,034		
Lợi nhuận chuyển nhượng tài sản	43,391,170,794	41,500,000,000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,540,066,812		
Lợi nhuận sau khi trích dự phòng và thuế thu nhập doanh nghiệp	27,244,316,949		

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Điều Hành:

Ông: Huỳnh Xuân Hồng

Giám Đốc

Ông: Lý Hoài Nam

Phó Giám Đốc

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016)

Cơ cấu người lao động

A	Theo trình độ	40	100,00%
1	Đại học	12	30,00%
2	Cao đẳng	8	20,00%
3	Khác	20	50,00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	40	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	40	100,00%

▪ **Chính sách đào tạo:**

Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

▪ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

CTCP Kho vận Petec áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thường theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thưởng cuối năm.

Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầu từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	90,167,301,149	47,568,403,606
Doanh thu thuần	252,663,847,597	144,104,900,035
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-19,074,568,208	-16,146,853,845
Lợi nhuận khác	-2,603,171,213	53,931,237,606
Lợi nhuận trước thuế	-21,677,739,421	37,784,383,761

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3,014)	3,788
--------------------------	---------	-------

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	0.08	0.10
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.08	0.10
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	139.78%	118.14%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-351.36%	-651.39%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	107.79	224.20
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2.40	2.09
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-8.58%	18.91%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	86.60%	-122.45%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-20.56%	39.56%
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	-7.55%	-11.20%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tính đến ngày 31/12/2016 Vốn điều lệ của Công ty như sau:

+ Vốn điều lệ: 71.925.500.000 VNĐ

+ Số lượng cổ phần : 7.192.550 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016:

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VDL thực góp
1	Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP	0300649476	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	2.020.000	28,08%
2	CTCP Bất Động Sản & Kỹ Thuật Xây Dựng (PETEC LAND)	0305767547	51 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	800.000	11,12%

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VĐL thực góp
3	Huỳnh Xuân Hồng	024364268	78C17 Phạm Ngũ Lão, Phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	618.487	8,6%
4	Ngân hàng TMCP Đông Á	0301442379	130 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	540.000	7,51%
Tổng cộng				3.978.487	55,31%

Cổ đông sáng lập:

Công ty Cổ phần Kho vận Petec được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/04/2007. Do đó, theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	430	7.192.550	100,00%
	<i>Tổ chức</i>	05	3.041.000	42,28%
	<i>Cá nhân</i>	425	4.151.550	57,72%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	430	7.192.550	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tại KCN Nam Tân Uyên và mua điê trực tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty đã sử dụng nguồn nước do Công ty cấp nước Bình Dương cung cấp. Toàn bộ nguồn nước đã qua sử dụng được thải vào hệ thống thải tập trung của KCN, không sử dụng nước tái chế và tái sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn thực hiện đúng bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016)

Cơ cấu người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2017	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	40	100,00%
1	Đại học	12	30,00%
2	Cao đẳng	8	20,00%
3	Khác	20	50,00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	40	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	40	100,00%

▪ Chính sách đào tạo:

Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bồi túc chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

▪ Chính sách lương thưởng, phúc lợi:

CTCP Kho vận Petec áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thường theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thưởng cuối năm.

người lao động; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

Kinh doanh xăng dầu:

Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty đã đi vào ổn định, một số mục tiêu chủ yếu đối với kinh doanh xăng dầu đã đạt được:

- Duy trì dòng tiền, thanh khoản cho hoạt động SXKD của Công ty: với tổng doanh thu 136 tỷ/năm (bình quân: 11,3 tỷ đồng/tháng) đã đảm bảo cho việc đáo nợ ngân hàng, không phát sinh nợ quá hạn...

- Giảm dần công nợ đối với khách hàng xăng dầu (dư nợ đầu năm: 13 tỷ, cuối năm là: 10 tỷ).

- Lợi nhuận gộp của KDXD là: 1,441 tỷ đồng (bán buôn: 994 trđ/sản lượng 12.290 m³ – bình quân: 80 đồng/l; bán lẻ: 447 trđ/sản lượng 365 m³ – bình quân: 1.120 đồng/l).

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn và tồn tại sau:

- Do thực hiện chính sách bán hàng an toàn về công nợ tài chính, giảm dần công nợ tín chấp, nên sản lượng giảm dần. Ngoài ra, do quy định của Nghị định 83, nên một số khách hàng đã không tiếp tục ký hợp đồng với Cty, do Cty không đủ điều kiện để làm Thương nhân phân phối hay Tổng đại lý.

- Không phát triển được hệ thống bán lẻ, sau khi trả cây xăng thuê của Tổng Cty Petec, hiện Công ty chỉ còn 01 cửa hàng bán lẻ, không đạt qui định đối với Tổng đại lý theo Nghị định 83.

- Tình hình thu hồi nợ xấu tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn không đạt được kết quả khả quan nào, một số nợ xấu như: Cty Mạnh Hồ - 1.530 tỷ, đã kiện ra tòa và vẫn đang chờ thi hành án: Nhóm Cty Vân Loan – 3.503 tỷ, Cty hiện đang duy trì biện pháp quản lý cây xăng trên đường 13 để nhằm thu hồi nợ khi khách hàng bán cây xăng này.

Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ phụ trợ sụt giảm nghiêm trọng, sau khi khách hàng Louis Dreyfus kết thúc hợp đồng, Cty đã tích cực tìm kiếm khách hàng thông qua nhiều cách thức như: quan hệ khách hàng, quảng cáo trên phương tiện đại chúng, qua các công ty môi giới...nhằm cho thuê lấp đầy diện tích, tuy nhiên vẫn chỉ có 01 khách hàng là Cty CP Vinacoffe thuê lâu dài 1/5 diện tích kho. Nguyên nhân chủ yếu là do: rất nhiều Cty đã đầu tư vào kinh doanh kho bãi, trong khi nhu cầu không tăng, một phần kho của công ty đưa vào chuyển nhượng (15.525 m²), phần còn lại không phù hợp với yêu cầu của khách hàng là vừa thuê làm nhà xưởng vừa làm kho.... Dẫn tới doanh thu và lợi nhuận cho thuê kho giảm mạnh (doanh thu giảm: 7,230 tỷ, lợi nhuận giảm: 7,322 tỷ so với 2015), lần đầu tiên kể từ khi đưa hệ thống kho vào hoạt động, mảng kinh doanh này gây ra lỗ. Ngoài ra, do sự bất ổn của thị trường cà phê, nên lượng hàng về kho giảm mạnh, dẫn tới doanh thu và lợi nhuận của mảng dịch vụ phụ trợ tại kho giảm mạnh theo.

Dịch vụ vận chuyển:

Mảng kinh doanh vận chuyển năm 2015 đã gây ra khoản lỗ 3,144 tỷ, nguyên nhân là do khách hàng thuê kho không có nhu cầu vận chuyển, khách hàng ngoài không ổn định, cùng với việc giảm tải trọng của xe và các chi phí cầu đường tăng cao... Với kết quả như trên, để cắt lỗ ban Điều hành đã trình HĐQT chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh này và tiến hành thanh lý đội xe. Việc thanh lý đội xe đã hoàn tất vào đầu tháng 08/2016, qua các đợt đấu giá, lợi nhuận thu được sau khi thanh lý đội xe là: 1,734 trđ.

Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu:

Qua quá trình kinh doanh xăng dầu, phù hợp với nhu cầu của khách hàng và năng lực của đội ngũ công nhân Cty, ban Điều hành nhận thấy một số công việc hỗ trợ cho kinh doanh xăng dầu như: sơn quét cây xăng, thiết kế và thi công bảng, biển hiệu, hộp đèn quảng cáo... Cty đều có thể làm tốt, điều này đã được kiểm nghiệm qua thực tế.

Nhằm phát triển ngành hàng kinh doanh, tạo việc làm cho CBCNV, cũng như thêm lợi nhuận cho Cty, trên cơ sở hệ thống đại lý hiện có, mối quan hệ với Tổng Cty Petec và các Cty kinh doanh xăng dầu lớn khác. Ban Điều hành đã tiến hành đăng ký thêm ngành hàng kinh doanh dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu. Do nhu cầu của khách hàng, Cty mới thực hiện được dịch vụ này tại 01 cửa hàng là đại lý của Tổng Cty Petec.

Chuyển nhượng tài sản:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Cty phụ thuộc hoàn toàn 100% vào

năm 2015, Cty đã sử dụng hết hạn mức tín dụng 106 tỷ, nguồn vốn lưu động của Cty là quá hạn hẹp và với khoản lãi vay bình quân hơn 750 trđ/tháng thực sự là gánh nặng đối với hoạt động SXKD, cũng như ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Cty (để giải quyết triệt để khó khăn này, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đưa ra phương án tái cơ cấu lại tài sản, cũng như tài chính của Cty và Tờ trình về phương án chuyển nhượng một phần tài sản đã được Đại Hội đồng cổ đông 2016 thông qua).

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban Điều hành đã thực hiện thành công việc chuyển nhượng tài sản (bao gồm: quyền thuê 51.300 m² đất và 15.525 m² kho trên đất) cho Cty TNHH MTV TNI theo đúng mục tiêu nghị quyết ĐH đồng cổ đông 2016 đã đề ra, giá chuyển nhượng là: 85 tỷ (chưa VAT), lợi nhuận là: 41,653 tỷ đồng.

Tình hình tài chính và công nợ:

Sau chuyển nhượng một phần tài sản, trị giá tài sản chuyển nhượng là 85 tỷ, sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí môi giới, phí chuyển nhượng, chi phí xây hàng rào, đóng tiền cơ sở hạ tầng cho KCN... đã được thanh toán giảm nợ ngân hàng OCB, từ mức 106 tỷ xuống còn 37,5 tỷ, giảm chi phí lãi vay hàng tháng của Cty từ mức trên 750 trđ/tháng xuống mức 265 trđ/tháng. Hiện với phần tài sản còn lại (40.000 m² đất và 22.328 m² kho), trong đó phần đất đã được chủ đầu tư KCN đóng đủ tiền thuê đất 1 lần cho Nhà Nước, đang được Ngân hàng OCB định giá và thiết lập hạn mức mới, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sxkd của Cty.

Về xử lý nợ xấu, trong năm 2016 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tích cực triển khai các biện pháp nhằm thu hồi nợ xấu, tuy nhiên kết quả đạt được là không khả quan. Nguyên nhân là: một số khách hàng có dính dáng pháp luật và chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú, có khách hàng thì nợ quá lớn và tài sản đã bị ngân hàng xử lý hết, có khách hàng thì tài sản đang bị tranh chấp...

Bảng chi tiết về các khoản nợ xấu và trạng thái xử lý nợ

Khách hàng	Số đầu năm	Số cuối năm	Tình trạng xử lý
+ Công ty TNHH TM Xăng Dầu An An	252,360,000	173,200,000	Giảm 80 trđ, xử lý theo Vân Loan
+ Công ty CP TM DV Dầu Khí Mạnh Hồ	1,530,840,000	1,530,840,000	Đang trong quá trình phát mãi tài sản, thi hành án
+ DNTN Trạm Xăng Dầu Văn Loan	1,851,983,300	1,691,983,300	Giảm 160 trđ, chờ bán cây xăng thu hồi nợ

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

+ Công ty TNHH TM Xăng Dầu Nhất Luân	1,779,900,000	1,639,900,000	Giảm 140 trđ, xử lý theo Văn Loan
+ Công ty CP XNK Tấn Phát	1,417,420,000	1,417,420,000	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú
+ Công ty TNHH TM DV Cầu Đường Trương Hoàng Long	35,366,138	35,366,138	Đang thuê Cty đòi nợ để thu hồi nợ
+ Công ty TNHH Hoàng Trung An	870,500,000	870,500,000	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú
+ Công ty TNHH MTV TM DV Vận Chuyên Đường Xanh	117,991,400	117,991,400	Đang thuê Cty đòi nợ để thu hồi nợ
+ Công ty TNHH MTV Vận Tải Hải Nam	146,808,100	146,808,100	Đang thuê Cty đòi nợ để thu hồi nợ
+ Công ty TNHH TM DV Nông Sản Bắc Hà	7,416,824,161	7,416,824,161	Chủ doanh nghiệp đang bị Ngân hàng quản chế do khoản nợ 220 tỷ
+ Công ty TNHH Thanh Thủy	2,434,610,384	2,434,610,384	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú
Tổng	17,854,603,483	17,475,443,483	

Các khoản nợ xấu trên đã được trích lập dự phòng nợ khó đòi 100%, hoàn tất trong năm tài chính 2015.

Hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác:

Nhìn chung hoạt động tài chính và đầu tư của Cty trong năm 2016 không có biến động gì lớn, ngoài trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính bao gồm: TCT PETEC (đầu tư ban đầu 11,55 tỷ); PETEC LAND (đầu tư ban đầu 10 tỷ). Tổng lũy kế trích lập dự phòng đầu tư tài chính là: 14,140 tỷ đồng, (trích lập dự phòng trong năm là: 219 trđ).

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Cộng
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	64,644,016,616
Số tăng trong năm	37,000,000

CÔNG TY CP KHO VẠN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

	37,000,000
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-
- Tăng khác	-
Số giảm trong năm	31,005,532,925
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-
- Thanh lý, nhượng bán	31,005,532,925
- Giảm khác (kiểm kê thiếu)	-
Số dư cuối năm	33,675,483,691
<hr/>	
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	27,209,058,142
Số tăng trong năm	2,906,137,305
- Khấu hao trong năm	2,906,137,305
- Tăng khác	-
Số giảm trong năm	13,808,062,137
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-
- Thanh lý, nhượng bán	13,808,062,137
- Giảm khác (kiểm kê thiếu)	-
Số dư cuối năm	16,307,133,310
<hr/>	
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	37,434,958,474
Tại ngày cuối năm	17,368,350,381

b) Tình hình nợ phải trả:

Ngắn hạn	
Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu Tư - Công ty Cổ Phần	7,453,162,724
Công ty TNHH DV Tổng Hợp Thành Đạt Long	20,225,596
Công ty TNHH MTV Cà Phê Tuần Lộc	20,160,000
Ban Quản Lý Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên	713,153,210
Công ty TNHH TM DV Phú	-

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Công ty TNHH SX TM Tân Quốc Hưng	-
Đối tượng khác	93,583,000
Cộng	8,300,284,530

Phải trả người bán là các bên liên quan

Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu Tư - Công ty Cổ Phần	7,453,162,724
--	---------------

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải nộp

Thuế giá trị gia tăng	1,456,803,025
Thuế xuất, nhập khẩu	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
Thuế thu nhập cá nhân	48,159,392
Thuế khác	-
Cộng	1,504,962,417

Thuế và các khoản phải thu

Thuế giá trị gia tăng	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
Thuế thu nhập cá nhân	-
Thuế khác	-
Cộng	-

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngắn hạn

- Chi phí lãi vay	726,496,403
- Lương khoán và công tác phải trả cho đội xe	45,654,000
- Phí bốc xếp và phí vận chuyển phải trả cho đội xe	18,260,000

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

- Chi phí bảo dưỡng	412,352,766
Cộng	<u>1,359,039,169</u>

PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	
- KPCĐ	77,450,621
- BHXH, BHYT, BHTN	33,687,114
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	1,182,818,246
+ Công ty TNHH Phước Sơn	734,832,000
+ Louis Dreyfus Commodity Suisse Sa	447,986,246
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	6,724,518,169
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	333,940,832
+ Trương Văn Thanh	20,000,000
+ Phan Văn Sơn	20,000,000
+ Nguyễn Văn Ba	20,000,000
+ Ban Giải Phóng Mặt Bằng - CHXD 1	119,065,350
+ Đối tượng khác	154,875,482
Cộng	<u>8,352,414,982</u>
Dài hạn	
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	699,840,000
+ Công ty CP Coffee Vina	699,840,000
+ Any Trim Enterprises	-
Cộng	<u>699,840,000</u>

DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Ngắn hạn	
- Doanh thu nhận trước	497,635,997
Cộng	<u>497,635,997</u>

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có
 - a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Không có
 - b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
 - c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty đã thực hiện đúng những gì trong nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám Đốc đã hoàn thành công việc được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016

- Cắt giảm các nguyên nhân gây lỗ: thanh lý đội xe...
- Thúc đẩy công tác xử lý và thu hồi nợ khó đòi.
- Tiết giảm chi phí như: giảm chi phí thường xuyên và lao động dôi dư.
- Chỉ đạo thực hiện thành công công tác chuyển nhượng một phần tài sản

Kinh doanh kho bãi và các dịch vụ phụ trợ kho:

Khẩn trương triển khai các biện pháp để tiếp thị và tìm kiếm khách hàng thuê kho mới, tập trung vào đối tượng khách hàng tiềm năng là các tập đoàn bán lẻ, kinh doanh nông sản và ngành chế biến gỗ lớn ... có nhu cầu thuê kho diện tích lớn và sử dụng nhiều dịch vụ. Chú trọng vào việc giới thiệu Công ty để liên doanh, liên kết với các công ty logistics lớn trên thế giới đã có trụ sở và hoạt động tại Việt Nam nhằm tạo điều kiện để Công ty tham gia vào chuỗi cung ứng của họ cũng như lấp đầy phần diện tích kho còn trống. Với diện tích kho sau chuyển nhượng còn lại 23.328 m², hiện còn trống 13.952 m², việc cho thuê lấp đầy diện tích kho là khả thi.

Kinh doanh xăng dầu:

Với tình hình kdxđ sau khi Nghị định 67 đi vào hiệu lực, việc kinh doanh bán buôn bị chấm dứt, đối với ngành hàng này việc kinh doanh chỉ còn tập trung vào bán lẻ và khách hàng công nghiệp. Định hướng phát triển khách hàng công nghiệp phải gắn liền với công tác sàng lọc khách hàng và được duy trì với mức độ cần trọng cao hơn nhằm nâng cao lợi nhuận

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Về hoạt động bán lẻ xăng dầu, xúc tiến thuê thêm cửa hàng bán lẻ nhằm đạt tiêu chí Tổng đại lý theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

Tập trung nhân lực tìm hiểu thông tin các tài sản của khách hàng có nợ xấu cũng như tập trung trọng điểm thu hồi nợ xấu đối với một số khách hàng có khả năng trả nợ thông qua các công ty thu hồi nợ thuê.

Kinh doanh nông sản:

Sau khi ký kết hạn mức mới với Ngân hàng, Ban Điều hành sẽ trình HĐQT duy trì một hạn mức tài chính khoảng từ 5 – 7 tỷ đối với hoạt động kinh doanh nội địa cà phê, xuất khẩu và nội địa hạt điều, mục tiêu chính là đảm bảo kinh doanh không lỗ, tăng doanh thu, đảm bảo dòng tiền và lợi nhuận cho Cty.

Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu:

Đây là một mảng kinh doanh mới, Cty đã triển khai và thực hiện thành công tại 01 cửa hàng xăng dầu là đại lý của Tổng Cty Petec. Đây là mảng kinh doanh nhiều tiềm năng, phù hợp với năng lực của Cty, kế hoạch trong năm 2017 chủ yếu tập trung vào công tác tìm kiếm khách hàng, nâng cao tay nghề, chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV hoạt động trong lĩnh vực này.

V. Quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5,679,470,190	10,546,931,104
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1		
Tiền	111	V.1	597,555,793	375,998,891
Các khoản tương đương tiền	112		597,555,793	375,998,89
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4,831,582,774	8,644,627,790
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10,804,762,780	14,903,247,20
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10,204,122,545	9,972,582,54
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1,260,988,538	1,043,714,56
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(17,438,291,089)	(17,309,623,18)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	-	34,706,66
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	235,499,009	1,050,011,302
Hàng tồn kho	141		235,499,009	1,050,011,30
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14,832,614	476,293,121
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	-	461,460,50
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.13	14,832,614	14,832,61
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41,888,933,416	79,620,370,045
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		107,550,000	132,550,000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.4	107,550,000	132,550,00
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34,330,794,126	71,668,329,811
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	17,368,350,381	37,434,958,47
- Nguyên giá	222		33,675,483,691	64,644,016,61
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-

Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	16,962,443,745	34,233,371,33
- Nguyên giá	228		18,562,280,139	36,656,165,77
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			
			(1,599,836,394)	(2,422,794,44)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.3	7,413,216,481	7,633,053,515
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.3	10,000,000,000	10,000,000,00
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.3	11,554,567,000	11,554,567,00
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.3		
			(14,141,350,519)	(13,921,513,48)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		37,372,809	186,436,719
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	37,372,809	186,436,71
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47,568,403,606	90,167,301,149
(270=100+200)				

C. NỢ PHẢI TRẢ	300		56,195,339,366	126,038,553,858
I. Nợ ngắn hạn	310		55,319,024,038	124,481,704,661
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	8,658,553,542	8,300,284,53
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		264,088,302	98,608,70
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1,504,962,417	468,407,95
Phải trả người lao động	314		239,287,576	209,722,23
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	182,000,000	1,359,039,16
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	180,000,000	497,635,99
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	6,857,478,716	8,352,414,98
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	37,321,802,600	104,900,890,20
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		110,850,885	294,700,88
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		876,315,328	1,556,849,197
Phải trả người bán dài hạn	331			

Chi phí phải trả dài hạn	333			
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	V.15	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	876,315,328	699,840,00
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	857,009,19
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(8,626,935,760)	(35,871,252,709)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(8,626,935,760)	(35,871,252,709)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		71,925,500,000	71,925,500,00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		71,925,500,000	71,925,500,00
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		1,929,061,690	1,929,061,69
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(82,481,497,450)	(109,725,814,399)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(109,725,814,399)	(88,048,074,97)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		27,244,316,949	(21,677,739,42)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47,568,403,606	90,167,301,149
(440=300+400)				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính:
VND

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1		
			144,104,900,035	252,663,847,597
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		144,104,900,035	252,663,847,597
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145,643,527,521	249,808,182,103
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(1,538,627,486)	2,855,665,494
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	75,967,640	39,931,092
Chi phí tài chính	22	VI.4	8,441,630,329	11,199,301,962
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		8,218,553,590	9,295,891,649
Chi phí bán hàng	25	VI.7	1,361,806,073	1,343,093,938
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4,880,757,597	9,427,768,894
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(16,146,853,845)	(19,074,568,208)
Thu nhập khác	31	VI.5	54,052,781,994	2,386,390
Chi phí khác	32	VI.6	121,544,388	2,605,557,603
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		53,931,237,606	(2,603,171,213)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		37,784,383,761	(21,677,739,421)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	10,540,066,812	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		27,244,316,949	(21,677,739,421)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3,788	(3,014)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	3,788	(3,014)

CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		37,784,383,761	(21,677,739,421)
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3,615,322,793	5,849,719,811
- Các khoản dự phòng	03		348,504,934	6,118,116,787
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	24,595,564
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(53,654,064,960)	(8,378,165)
- Chi phí lãi vay	06		8,218,553,590	9,295,891,649
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3,687,299,882)	(397,793,775)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		3,709,377,116	3,945,988,270
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		814,512,293	2,588,163,106
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(1,223,267,695)	666,922,438
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		610,524,417	1,144,065,193
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8,218,553,590)	(7,061,273,476)
- Thuế TNDN đã nộp	15		(10,540,066,812)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	737,352,343
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(150,979,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18,534,774,153)	1,472,444,499
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(37,000,000)	(161,770,000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		87,235,199,102	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-

CÔNG TY CP KHO VẠN PETEC Báo cáo thường niên năm 2016

Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		87,198,199,102	(161,770,000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33			
Tiền trả nợ gốc vay	34		109,292,662,800	229,408,330,200
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(177,728,759,597)	(233,942,376,406)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5,771,250) (68,441,868,047)	(5,771,250) (4,539,817,456)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		221,556,902	(3,229,142,957)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	375,998,891	3,605,141,848
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	597,555,793	375,998,891

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hồng